TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Hiếu.

2. Ông Đỗ Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị O, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 22 tháng 5 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị O *trình bày:* Bà và ông Nguyễn Hoàng M có tổ chức hôn lễ cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C ngày 28/9/2005, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107/2005. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông M thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình, con cái. Bà có khuyên nhủ góp ý nhiều lần nhưng ông M không sửa đổi, hôn nhân vì thế không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 27/4/2005 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/6/2007. Trong đó cháu N đã thành niên, còn cháu D đang sống chung nhà với hai vợ chồng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M. Ông M không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà O và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị O và ông Nguyễn Hoàng M có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107/2005 ngày 28/9/2005 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Nguyễn Hoàng M là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C nên khi bà O có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Hoàng M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị O:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà O nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông M, theo bà O nguyên nhân mâu thuẫn do ông M không chăm lo cho gia đình mà chỉ ăn chơi nhậu nhẹt với bạn bè, bà O có can ngăn khuyên nhủ nhưng ông M không thay đổi vì thế hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Về phía ông M thì Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho ông M, nhưng ông M không đến Tòa án tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà O, không đưa ra phương án đoàn tụ. Qua đó, có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa bà O và bà ông M không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị O là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà O và ông M có hai con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 27/4/2005 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/6/2007. Trong đó, cháu N hiện đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi nên Tòa án không xem xét giải quyết, còn cháu D hiện nay đang sống với hai vợ chồng. Khi ly hôn, bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu D cũng đang sống với bà O cuộc sống ổn định, đồng thời, cháu D có nguyện vọng muốn được sống với mẹ, ông M không có ý kiến phản đối do đó để bảo đảm điều kiện phát triển ổn định của cháu D nên giao cho bà O nuôi con chung chưa thành niên cháu Nguyễn Hoàng D là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà O

không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung bà O xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị O đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị O được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Lê Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/6/2007. Tạm thời ghi nhận ông Nguyễn Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị O phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0005655 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà O đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Hoàng M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Ngọc Mai – Trần Văn Cường	**Nguyễn Ngọc Thám**